

Số: 21 /2022/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2022

## **THÔNG TƯ**

### **Quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương**

*Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;*

*Căn cứ Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

*Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại chính quyền địa phương.*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Thông tư này quy định danh mục và thời hạn phải định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, môi trường tại chính quyền địa phương.

2. Thông tư này áp dụng đối với cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị tại chính quyền địa phương trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc thuộc các lĩnh vực quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 2. Nguyên tắc, kế hoạch và phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác**

1. Nguyên tắc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo quy định tại Điều 24 Mục 4 Chương II Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo quy định tại Điều 26 Mục 4 Chương II Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Phương thức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo quy định tại Điều 37 Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

4. Việc chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt thực hiện theo quy định tại Điều 39 Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

### **Điều 3. Trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác**

Trường hợp chưa thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo quy định tại Điều 38 Chương V Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

### **Điều 4. Danh mục vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi**

Cán bộ, công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức trực tiếp tiếp xúc và giải quyết công việc sau:

1. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Cấp giấy phép khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản.

3. Cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh và cấp lại giấy phép môi trường có nội dung về xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung phải xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, quản lý chất thải rắn theo quy định; thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại.

4. Cấp giấy phép về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

5. Xử lý hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Giao hạn mức đất; quản lý việc áp dụng bồi thường, xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng bồi thường, được hỗ trợ; mức bồi thường, hỗ trợ trong giải phóng mặt bằng.

7. Xử lý vi phạm về môi trường.

### **Điều 5. Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác**

Thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác quy định tại Điều 4 Thông tư này là từ đủ 02 năm đến 05 năm.

### **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

1. Các trường hợp thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi vị trí

công tác trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT.

2. Các trường hợp thuộc đối tượng định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt chuyển đổi vị trí công tác kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2023

2. Bãi bỏ Thông tư số 59/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định danh mục vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường.

### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Thông tư này hàng năm, gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, kiểm tra theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các hội, đoàn thể;
- Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ TN&MT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Báo Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, PC, TCCB(05).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Phương Hoa**